

# Từ tự sự chính sử đến tiểu thuyết diễn nghĩa - Nhận diện hình tượng Gia Cát Khổng Minh

Lê Thời Tân\*

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Ngày nhận bài 2/10/2019; ngày chuyển phản biện 25/10/2019; ngày nhận phản biện 24/12/2019; ngày chấp nhận đăng 30/12/2019

## Tóm tắt:

Sự khác biệt giữa một tác phẩm lịch sử với một tác phẩm tiểu thuyết đôi khi không phải là sự khác biệt giữa sự thực và tưởng tượng mà là sự khác biệt về mức độ hư cấu (hiểu theo nghĩa rộng nhất). Phân biệt đó cho thấy việc một số nhà phê bình phân tích nghiên cứu nhân vật Khổng Minh mà không tỏ rõ họ đang hình dung nhân vật này từ nguồn thông tin nào (sử sách hay tiểu thuyết) và họ đang bình luận Khổng Minh (cả trong tư cách con người có thực và nhân vật lịch sử hay hình tượng văn chương) hay là bình luận những nguồn thông tin “dựng lên” nhân vật Khổng Minh. Xuất phát từ nhận thức đó, kết hợp với ý thức rõ ràng về tính cách đặc thù thể loại trường thiên diễn nghĩa lịch sử của bộ tiểu thuyết La Quán Trung, bài viết này là một cố gắng phân biệt Khổng Minh với tư cách nhân vật lịch sử với một Khổng Minh trong tư cách hình tượng văn học.

**Từ khóa:** chính sử, Gia Cát Lượng, hình tượng văn học, nhân vật lịch sử, tiểu thuyết Minh - Thanh.

**Chỉ số phân loại:** 5.10

## **Đặt vấn đề**

Thay vì gọi *trước tác lịch sử* và *sáng tác tiểu thuyết*, một số nhà nghiên cứu phổ biến cách nói *tự sự lịch sử* và *tự sự văn chương*. Trong rất nhiều trường hợp, độc giả nhận ra sự khác biệt giữa một tác phẩm lịch sử với một tác phẩm tiểu thuyết lắm khi không phải là sự khác biệt giữa sự thực và tưởng tượng [1]. Chẳng hạn, có không ít học giả phân tích nghiên cứu nhân vật Gia Cát Lượng mà không tỏ rõ họ đang hình dung nhân vật này từ nguồn thông tin nào (sử sách hay tiểu thuyết) và họ đang bình luận bản thân nhân vật hay là bình luận những nguồn thông tin “dựng lên” nhân vật. Xuất phát từ nhận thức đó, kết hợp với ý thức rõ ràng về tính cách đặc thù thể loại trường thiên diễn nghĩa lịch sử, bài viết phân biệt Gia Cát Lượng trong tư cách nhân vật lịch sử (người thực đời Tam Quốc hiện dần lên trong sử sách) với một Gia Cát Lượng trong tư cách hình tượng văn chương.

## **Nội dung nghiên cứu**

### *Từ ký tài chính sử Tam Quốc chí*

Gia Cát Lượng, như sử sách là một nhà chính trị, nhà quân sự lỗi lạc trong thời Tam Quốc (三國 190-280)<sup>1</sup>. *Tam Quốc chí* nhận định chung Gia Cát Lượng giỏi nhất việc trị quốc yên dân, kế đó mới là tài cầm quân, mà việc ứng phó

với biến hoá trên chiến trường thì không phải là mặt mạnh của ông: “可謂識治之良才，管、蕭之亞匹矣。然連年動，未能成，蓋應變將略，非其所長歟！Khả vị thức trị chi lương tài. Quản, Tiêu chi á bì hĩ. Nhiên liên niên động chúng, vị năng thành công, cái ứng biến tướng lược, phi kỳ sở trường dư!” [2]<sup>2</sup>. B.L. Riftin - một học giả người Nga tỏ thái độ không đồng ý với tác giả bộ sử *Tam Quốc chí* trong việc đánh giá tài năng quân sự của Gia Cát Lượng. B.L. Riftin cũng viết trong cuốn *Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*: “Những người nghiên cứu công trình của Trần Thọ tìm thấy trong thế giới quan của ông nhiều chỗ mâu thuẫn thường thường gắn liền với những lý do có tính chất cá nhân lộ liễu. Chẳng hạn người ta biết rằng, Gia Cát Đản con trai Gia Cát Lượng khinh bỉ nói về Trần Thọ, và xem ra nhà sử gia trả thù anh ta khi viết: “Đản chỉ đọc sách, tiếng tăm của ông ta vượt xa những cống hiến thực tế của ông ta”. Ở trên đã nói đến sự quan tâm của Trần Thọ tới di sản của chính Gia Cát Lượng. Thọ thậm chí đã viết liệt truyện chi tiết của ông ta. Song những lời sau đây là của Trần Thọ: “Lượng không giỏi với tư cách một vị tướng và không đủ tài năng để chiến thắng kẻ thù”. Tính chất bất công của những lời đánh giá như vậy là hiển nhiên đối với các tác giả *Tấn sử*, là những người dẫn những lời trích dẫn này trong *Trần Thọ liệt truyện*, nhưng nhận xét rằng những đoạn như vậy ở nhà sử gia Tam Quốc không phải là nhiều” [3].

<sup>1</sup>Giới sử học thống nhất mốc kết thúc thời Tam Quốc là năm 280 lúc nhà Tây Tấn thành lập, trong khi các mốc mở đầu được chọn tùy theo giới định của từng học giả là các năm 184, 190 hoặc 208.

\*Email: lethoitant@gmail.com

<sup>2</sup>Trần Thọ 陳壽 (233-297), người Tứ Xuyên (thành phố Nam Doãn ngày nay), sau khi Thục Hán mất làm quan cho nhà Tây Tấn.

# From official history autobiography to “YanYi novel” - characterisation of Zhuge Liang

Thoi Tan Le\*

Hanoi Metropolitan University

Received 2 October 2019; accepted 30 December 2019

## Abstract:

The difference between a historical work and a literature novel is not always that between fact and fiction but the difference in fictional levels (in the broadest sense of the word). On this basis, it can be realised that many researchers have analysed the character of Zhuge Liang without making it clear whether they have got the information about him from historical books or literary fictions, and whether they have figured him as a real life person and historical figure or literary character and that they have discussed Zhuge Liang - making up information. With this recognition and the awareness of the special characteristics of the saga by Luo Guanzhong, this paper has differentiated Zhuge Liang as a historical figure from Zhuge Liang as a literary character (an ever-changing, immortal fiction one).

**Keywords:** historical figures, literary figure, Ming - Qing novel, official history, Zhuge Liang.

**Classification number:** 5.10

Nhìn chung, sử *Tam Quốc chí* thiên về nhấn mạnh hoạt động quản lý quốc gia của một bậc tướng quốc hơn là quan tâm đến cuộc đời trần mạt của một vị quân sư. *Tam Quốc chí* chép công kiến thiết, xây dựng nền hành chính của Gia Cát Khổng Minh ở Ba Thục khá tường tận. Sự nghiệp kinh bang tế thế của Gia Cát Lượng ở Thục Quốc (chủ yếu tại vùng Tây Xuyên lấy từ tay Lưu Chương, vùng mà Lưu Bị định đô và trở thành hậu phương của công cuộc Bắc phạt sau ngày Quan Công để mất trọng địa Kinh Châu) mà chính sử chép để lại ấn tượng về một Khổng Minh - nhà hoạt động chính trị kết hợp một cách nhuần nhuyễn Nho gia với Pháp gia. Trong đó, yếu tố pháp trị dường như có phần nổi trội hơn. Điều đó cũng dễ hiểu trong tình hình đất mới thay chủ và quốc gia cần ổn định để chuẩn bị cho cuộc viễn chinh lên phía bắc tuyên xưng thu phục Trung nguyên, khôi phục Hán triều.

## Đến tự sự của giảng sử đại chúng và tiểu thuyết diễn nghĩa

Trong giảng sử và tạp kịch thời Tống và Nguyên<sup>3</sup>, Gia Cát Khổng Minh trở thành nhân vật tức trí đa mưu có pháp thuật, nhuộm màu đạo sĩ thần kỳ. Giảng sử, bình thoại, hí khúc, kinh kịch - những thể loại nhắm tới đại chúng cũng thường thiên về tô đậm hình ảnh một vị quân sư thần mưu diệu toán, tiên phong đạo cốt, trong bất kỳ hoàn cảnh nguy nan nào cũng ung dung bình thản với cây quạt lông trên tay. Tác giả tiểu thuyết *Tam Quốc diễn nghĩa* (三國演義) [4] đương nhiên cũng chú trọng khắc họa phong cách đó, thậm chí đã đẩy việc miêu tả phương diện thông minh tài trí lên đến một đỉnh cao điển phạm làm hình thành ấn tượng mà Mao Tôn Cương (毛宗崗) đã khái quát - ấn tượng về một đấng “tuyệt trí” (“智絕”) bên cạnh một “tuyệt gian” (“奸絕”) Tào Tháo và “tuyệt nghĩa” (“義絕”) Quan Công [5]<sup>4</sup>. Tuy vậy, ai từng đọc kỹ *Tam Quốc diễn nghĩa* đều phát hiện thấy việc đó dường như cũng chưa phải là trọng tâm của tác gia tiểu thuyết và ấn tượng về một vị quân sư tài trí cơ mưu cũng chỉ là kết quả của một lối đọc thông tục thích thú quan tâm theo dõi cốt truyện ly kỳ mà thôi. Việc đó cũng tương tự như cách hiểu thông tục về một Lưu Bị - nhân vật được xem là hình ảnh kết tinh lý tưởng một ông vua nhân nghĩa hay hình dung phổ biến về một Tào Tháo gian hùng đáng lên án từ đầu đến chân. Hơn nữa, không thể không công nhận tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa* dường như cũng đã phải trả giá ít nhiều cho việc khắc họa cái “tuyệt trí” của nhân vật Gia Cát Lượng. Từ Hồ Thích (胡適 1891-1962) vào đầu thế kỷ XX cho đến Hạ Chí Thanh (Hsia Chih-ting 1921-2013) những năm giữa thế kỷ XX đều nhận thấy La Quán Trung trên thực tế vì để biểu hiện tài trí tuyệt vời của Khổng Minh nên vô hình trung lại biến các nhân vật đối thủ từ Chu Du, Lỗ Túc cho đến Tư Mã Ý về sau thành ra những kẻ ít nhiều ngây thơ và ngờ nghệch. Và cho dù là chính sử - từ chú giải *Tam Quốc chí* của Bùi Tùng Chi (裴松之 372-451) cho đến *Tư trị thông giám* của Tư Mã Quang (司馬光 1019-1086)<sup>5</sup>

<sup>3</sup> Giảng sử (講史) cũng gọi “thuyết thoại” - một thể loại tự sự kể chuyện lịch sử chủ yếu bằng ngôn ngữ bạch thoại (vernacular language) xuất hiện trong thời đại Tống - Nguyên; Tạp kịch (雜劇) - hình thức sân khấu hí khúc truyền thống của Trung Quốc (Traditional Chinese opera) xuất hiện thời Tống, thịnh hành trong thời Nguyên.

<sup>4</sup> Gọi là “*Tam Quốc tam tuyệt*”. Lời Mao Tôn Cương: “吾以為三國有三奇，可稱三絕：諸葛孔明一絕也，關雲長一絕也，曹操亦一絕也。Ngô dĩ vi *Tam Quốc hữu tam kỳ, khả xưng tam tuyệt*: Gia Cát Khổng Minh nhất tuyệt dã, Quan Vân Trường nhất tuyệt dã, Tào Tháo diệc nhất tuyệt dã” - *Độc Tam Quốc chí pháp* (Phép đọc *Tam Quốc diễn nghĩa*) [5].

<sup>5</sup> Bùi Tùng Chi hoàn thành công trình bình chú *Tam Quốc chí* vào khoảng 729 theo lệnh của vua Văn Đế (Tống - Nam Bắc Triều). Phần chú giải bổ sung dày gấp bội so với cuốn sử của Trần Thọ. Những tài liệu mà Bùi dùng cho chú dẫn phần lớn đã thất truyền. Như B.L. Riftin (*Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*, Phan Ngọc dịch từ nguyên bản tiếng Nga, Nxb Thuận Hoá - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây) đã chỉ ra, chuyện Tam Quốc kể từ khi nó diễn ra để rồi trở thành đề tài của chính sử tính cho đến thời Tư Mã Quang, Chu Hy đã đi qua quãng thời gian 1700 năm [6].

đã xác nhận việc hóa công nhờ gió Đông trong trận Xích Bích thì việc cất nghĩa trời trở gió bằng tinh tiết cầu phong của Gia Cát Lượng đầu sao vẫn gây ra ít nhiều khó chịu cho những độc giả đòi hỏi cao về nghệ thuật xử lý cốt truyện tiểu thuyết<sup>6</sup>.

### **Bước phát triển mới của hình tượng nhân vật dưới ngòi bút văn nhân**

Nói chung, bước qua tự sự đại chúng (thuyết thoại giảng sử hay tạp kịch) và tiểu thuyết văn nhân phương diện tài trí siêu phàm và năng lực trị quốc hiệu quả của Gia Cát Lượng vẫn được tiếp tục biểu hiện. Thế nhưng tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa* đồng thời với việc tô đậm tài trí siêu phàm còn ra sức khắc sâu nội hàm nhân cách đạo đức cho nhân vật. Kết quả là người đọc *Tam Quốc diễn nghĩa* không chỉ phục tài mà còn mến đức Gia Cát Lượng. Đức trung thứ, tâm hồn kiên trinh, cuộc đời liêm chính, cung cúc tận tụy, tri thiên mệnh mà vẫn gắng gỏi chuyện đời, độ tình tế trong ứng xử các mối quan hệ nhân sinh... tất cả những nét nhân cách đó của Khổng Minh được tác giả bộ tiểu thuyết khắc họa rất nhuần nhả, tạo nên một bề sâu hiếm thấy cho hình tượng nhân vật thừa tướng nước Thục. Khác với lối trần thuật ngôn hành khô khan đơn điệu của chính sử, tự sự của tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa* đã cho thấy một con người Khổng Minh sinh động khả cảm, khả ái. Nhiều tình tiết, câu chuyện mà bản thân chúng không hợp hoặc khó cho lối kể chuyện kiểu bình thoại, thuyết thư mà cũng không quan trọng lắm đối với việc chép sử lại trở nên rất khả thủ trong tự sự tiểu thuyết *Tam Quốc diễn nghĩa*. Những tình tiết, mẩu chuyện đó rất giàu sức biểu hiện. Chúng khiến cho hình tượng vị quân sư được khắc họa một cách đầy đặn và chân thực hơn. Có thể tìm thấy những tình tiết như vậy từ trong những trần thuật của tác giả về mối quan hệ giữa Khổng Minh với Quan Công và Trương Phi - hai hiền đệ của chúa công nhưng đồng thời lại là đại tướng thuộc quyền chỉ huy của mình. Độc giả không khó phát hiện thấy thái độ bất phục tùng lúc công khai lúc ngầm ngầm, cố tình làm khó dễ của hai tướng Quan Trương đối với vị quân sư ngay từ những ngày đầu. Riêng đối Trương Phi thì từ thuở theo đại ca tam cô thảo lư đã từng đòi ném lửa đốt nhà *xem tên thôn phu quyền có chịu dậy tiếp huynh trưởng hay không*. Như tướng vị quân sư trẻ tuổi dài lưng tốn vải vì chen ngang vào cái quan hệ tình cảm vườn đào kia mà suốt đời đã hứng lấy mỗi kỳ thị ghen tuông tiềm thức đến từ cả Quan Công lẫn Trương Phi. Còn chúa công Lưu Bị trong khi đã để toàn quyền cho Khổng Minh nhưng vẫn vì mối tình thân với riêng hai người em “không sinh cùng năm nhưng chết cùng ngày” mà thường đem

lại những khó xử cho quân sư. Như đã thấy, chẳng hạn khi Quan Công để mất Kinh Châu rồi chết về tay Đông Ngô, Lưu Bị bất chấp lời khuyên của Khổng Minh đã cất quân cả nước trả thù cho em. Kết quả là toàn bộ chiến lược của thừa tướng đã bị phá sản. Lưu Bị ăn năn đã đã muộn, nhuốm bệnh lâm chung. Thử đọc màn trần thuật cảnh Lưu Bị trời trắng cùng Khổng Minh khi Lưu Bị đi đánh Đông Ngô báo thù cho Quan Công bại trận chạy về nằm ồm ở thành Bạch Đế (hồi 85):

“Liên sai sứ về Thành Đô, mời thừa tướng và bọn thượng thư lệnh Lý Nghiêm đi gấp ngày đêm đến thành Bạch Đế nghe di mệnh. Khổng Minh cùng các quan đem con thứ Tiên Chủ là Lỗ Vương Lưu Vĩnh và Lương Vương Lưu Lý đến châu ở cung Vĩnh An thăm bệnh, để Thái Tử Lưu Thiện ở lại coi Thành Đô.

Khổng Minh đến cung Vĩnh An, thấy Tiên Chủ bệnh đã nguy kịch, vội vàng phủ phục cạnh long sàng. Tiên Chủ truyền mời ngồi lên cạnh mình, đưa tay vỗ vỗ vào lưng Khổng Minh mà bảo rằng: “Trẫm từ khi có được Thừa tướng, may thành được đế nghiệp. Vì nổi trí thức thiên lậu, không nghe lời thừa tướng, tự rước lấy thảm bại. Ân hận thành bệnh, chưa biết sống chết lúc nào. Con nối nghiệp thì ngu hèn, trẫm không thể không đem đại nghiệp mà ủy thác cùng Thừa tướng”. Nói đoạn, nước mắt dàn giụa. Khổng Minh cũng khóc nói: “Mong bề hạ bảo trọng long thể, để thỏa lòng trông đợi của thiên hạ”. Tiên Chủ đưa mắt ngó quanh một lượt thấy có Mã Tốc em của Mã Lương đang đứng gần cạnh, bèn truyền cho tạm lui. Mã Tốc lui ra. Tiên Chủ bảo Khổng Minh rằng: “Thừa tướng coi tài Mã Tốc ra sao?”. Khổng Minh đáp: “Người này cũng là anh tài thời nay”. Tiên Chủ bảo: “Không phải, trẫm xem người này nói nhiều mà làm thì không được như lời, không nên dùng vào việc lớn. Thừa tướng phải xét cho kỹ”. Dặn dò xong, truyền gọi các quan lên điện, lấy giấy bút thảo xong di chiếu đưa cho Khổng Minh mà than rằng: “Trẫm không học hành sách vở được gì, chỉ biết đại khái mà thôi. Thánh nhân có câu “Con chim sắp chết, tiếng kêu ai oán; người ta sắp chết, lời nói khôn ngoan”. Trẫm vốn những mong cùng các khanh diệt giặc Tào chung phò nhà Hán. Không may nửa đường chia biệt. Vậy phiên Thừa tướng cầm chiếu này trao cho Thái Tử Thiện, bảo nó chớ xem đó là lời nói thường. Phàm mọi việc còn mong Thừa tướng dạy bảo thêm cho nó!”. Khổng Minh cùng các quan khóc lạy dưới đất: “Xin bề hạ tính dưỡng long thể, chúng thần nguyện đem hết sức trâu ngựa để báo đền ơn tri ngộ!”. Tiên Chủ sai nội thị diu Khổng Minh dậy, một tay gạt lệ, một tay cầm lấy tay Khổng Minh mà rằng: “Trẫm chết đến nơi rồi, còn lời tâm phúc ngỏ cùng Thừa tướng đây”. Khổng Minh nói: “Bề hạ thánh dụ điều gì?”. Tiên Chủ khóc nói: “Tài Thừa tướng gấp mười Tào Phi, tất có thể an bang định quốc, hoàn thành nghiệp lớn. Con trẫm nếu phò trợ được thì làm, nhược bằng nó bất tài

<sup>6</sup>Cách nói *Tam Quốc diễn nghĩa* là một tập bình thư suy cho cùng cũng chỉ là một lối so sánh. Những mưu mẹo trong bộ tiểu thuyết không phải là những khuôn mẫu luôn đúng. Việc trình bày nó cũng không phải là kín kẽ hoàn toàn. Một độc giả đã từng đọc nhiều tiểu thuyết trình thám hay truyện phản gián phương Tây chắc hẳn sẽ bắt mắt ít nhiều khi đọc *Tam Quốc diễn nghĩa*.



thì tiên sinh tự làm chủ nhân của Thành Đô vậy”<sup>7</sup>. Không Minh vừa nghe, tay chân rụng rời, mồ hôi đổ khắp mình, khóc lạy dưới đất: “Thần đâu dám không hết sức càn lực, dốc niềm trung trinh cho đến chết mới thôi!”. Dứt lời, rạp đầu xuống đất đến chảy máu. Tiên Chủ bảo Không Minh ngồi lại lên giường, gọi Lỗ Vương Lưu Vĩnh, Lương Vương Lưu Lý đến trước mặt, dặn rằng: “Chúng mày phải nhớ lời trẫm: sau khi trẫm mất rồi, ba anh em mày phải coi Thừa tướng như cha, không được khinh nhờn”. Nói đoạn, sai hai con cùng lạy Không Minh. Hai Vương bái lạy xong, Không Minh nói: “Thần dù gan óc lầy đất cũng không báo đáp được ơn tri ngộ này”. Tiên Chủ bảo các quan: “Trẫm đã giao con coi cho Thừa tướng, bảo chúng coi Thừa tướng như cha. Các khanh cũng chớ coi thường mà phụ lòng trông đợi của trẫm”. Lại dặn Triệu Vân: “Trẫm với khanh cùng nhau từ thuở gian nan, hoạn nạn vui buồn có nhau cho đến giờ, không ngờ chia biệt ở đây. Khanh nghĩ đến tình cớ cưu mà sớm hôm trông nom con trẫm, chớ phụ lời trẫm!”. Triệu Vân khóc lạy nói: “Thần há dám không hết sức khuyến mã”. Tiên Chủ lại bảo với các quan: “Bá quan các khanh, trẫm không thể dặn dò từng người một, chỉ mong mỗi người ai cũng bảo trọng!”. Dứt lời vua băng hà, thọ 63 tuổi. Bấy giờ là ngày 24 tháng tư, mùa hạ, năm Chương Võ thứ ba (công lịch 222)” [4].

Ngay cả với những độc giả quen nét đọc cho biết cốt truyện cũng không thể không thâm phục tài tự sự quán xuyên diễn biến toàn sách của tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa*. Chi tiết Mã Tốc trong đoạn trên xem ra có vẻ hơi lạc lõng; thế nhưng chỉ khi ta đọc đến hồi 95 kể chuyện Không Minh mắc sai lầm dùng Mã Tốc ở trận Nhai Đình thì mới bộc lộ tính đích đáng của nó. Tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa* đã tô đậm đoạn “Tiên Chủ lâm chung phó thác con coi” thành một màn tự sự giàu sức biểu cảm. Trần thuật của tác giả cho thấy so với đoạn ký tài thuật kể sơ lược trong *Tam Quốc chí* kịch tính của màn chuyện này được nâng cao lên rất nhiều. Không Minh dường như đã trở thành nhân vật chính của màn chuyện. Lưu Bị lâm chung ngoài đi ngoài lại cũng chỉ trực tiếp trời trăng dặn dò có mấy người. Không kể hai người con (đáng lẽ phải có con trưởng Lưu Thiện) thì chỉ có nói chuyện cùng Không Minh rồi Triệu Vân. Thái tử kế vị chính là ấu chúa A Đầu mà Triệu Vân bọc trước ngực tả

xung hữu đột phá trùng vây quân Tào cứu ra năm xưa. Khi đó Lưu Bị “quăng con xuống đất, nói *Vì mày, suýt nữa ta mất một viên đại tướng*” (hồi 42) thì giờ đây giao con cho Thừa tướng, Lưu Bị còn dặn dò thêm Triệu Vân nữa. Lưu Bị năm xưa quăng con mà khiến cho Triệu Vân “dù gan óc lầy đất cũng không đủ báo đáp” thì giờ đây trao con lại “khiến cho Thừa tướng nguyện dốc lòng trung trinh đến chết mới thôi”. Đằng sau câu chuyện tình vua tôi, nghĩa quân thần cảm động lòng người, sự thú vị của tình tiết được trình bày hết sức chọn lọc, một độc giả tinh tường sẽ còn đọc thấy biết bao ý vị nhân sinh và dư ba trong tâm tư. Chính điều đó làm nên chiều sâu nội tâm, đường nét nhân cách cho các hình tượng nhân vật, gợi lên sự sâu thẳm của cuộc đời nhân thế. Lưu Bị vì sao mà trăng trời cùng Không Minh “Con trẫm nếu phò trợ được thì làm, nhược bằng nó bất tài thì *khanh tự làm chủ nhân của Thành Đô vậy* (người trích nhấn mạnh bằng in nghiêng)”? Còn Không Minh vì sao mà vừa nghe mấy lời đó đã “tay chân rụng rời, mồ hôi đổ khắp mình, khóc lạy”, “rạp đầu đến chảy máu”? Mỹ nhân đẹp cho người yêu mình, kẻ sĩ chết cho người tri kỷ. Thuật hoài, ngôn chí suy cho cùng cũng chỉ là bút mực lời chữ. Muốn tỏ được lòng trung trinh, lập trường kiên định nhiều lúc phải máu nhuộm cờ đào, gan óc lầy đất, góit thân da ngựa mới thỏa nguyện cam lòng.

Thế giới nhân vật Tam Quốc là thế giới của gồm cả những minh quân hiền tướng năng thần lẫn hồn quân bạo chúa nịnh thần tặc tử cho chí vô số những anh tài trên các phương diện chính trị ngoại giao quân sự. Trong đó hạng mưu sĩ thuyết khách sớm Sở tối Tần - một đặc sắc của thời đại được mô tả khá sinh động. Có sự gia liên hệ đến tình trạng tự do lưu thông nguồn nhân lực trong một số khu vực trên thế giới ngày nay. Người ta cũng chú ý đến ngoài lệ thường chúa chọn bề tôi còn có hiện tượng anh tài chọn mình chủ trong *Tam Quốc*. Ai cũng thấy Trần Cung chọn thờ Lã Bố là sai, nhưng cũng có người tiếc Không Minh không theo phò Tào Tháo. Có thể vào thuở tam cổ thảo luận, Lượng chưa thấu được cái tài diễn điều nhân của Bị nhưng cái sáng suốt của kẻ “nắm được xu thế của lịch sử” chắc đã khiến cho kẻ sĩ này ngần ngại khi rời Ngọa Long Cương. Thế nhưng nếu Không Minh không ra khỏi lều tranh thì Tam Quốc ai biết rờng ngoại Nam Dương? Vậy mà ở đời nhiều khi chỉ vì nặng một lời nguyên, một lời thác gửi đình ninh của đồng chí mà cam lòng dần thân làm đáng-bạc giữa đời. Dù cũng có lúc biết sức không tri nín nổi cuộc cờ tranh bạc hoặc biết rõ oan khốc sẽ đổ xuống giữa đầu. Nhưng bù lại, họ đã có thể “nhắm được mắt xuôi được tay”, tâm hồn chính nhân an nhiên cùng cây cỏ. Không Minh chắc chắn là một người như thế.

Tác giả *Tam Quốc diễn nghĩa* tìm cách nhấn mạnh màu sắc nho gia và ý vị bi kịch trong hình tượng Không Minh. Quả đúng như nhận xét tinh tường của Hạ Chí Thanh: “Việc

<sup>7</sup>*Tam Quốc diễn nghĩa* lấy nguyên đoạn lời Lưu Bị từ *Gia Cát Lượng truyện - Thục Thư - Tam Quốc chí*, chỉ thay đổi mấy chữ cuối cùng “Nhược kỳ bất tài, quân khả tự thủ” (Nếu con ta bất tài, khanh có thể tự mình tự làm chủ lấy) thành “Nhược kỳ bất tài, quân khả tự vị Thành Đô chi chủ”. Hàm ý đi từ chỗ mơ hồ (tự thủ - thay thế mà làm hoặc nói làm thay) chuyển sang rõ ràng xác định (tự là chủ nhân của kinh đô). Chả trách Không Minh nghe xong “tay chân rụng rời, mồ hôi đổ khắp mình, khóc lạy dưới đất”, đáp lời xong còn “rạp đầu xuống đất đến chảy máu”. Xin nhớ là trong *Gia Cát Lượng truyện (Tam Quốc chí)* không có các chi tiết đó. Thế mới biết hàm súc trong văn chương đầu phải là số chữ, số lời. Và cái sự thực, ý vị nhân sinh mà tiểu thuyết diễn tả đầu phải là thứ mà ký tài lịch sử (chỉ/thư/lục gọi chung sử ký) phản ánh được.

Khổng Minh nhận gánh vác cái trách nhiệm giúp rập Lưu Bị - người được xem là thừa kế hợp pháp chính thống dòng dõi nhà Hán phục hưng Hán triều tỏ rõ lập trường nho gia của ông” [7]. Vốn định tiêu dao ngày tháng giữa sơn lâm, Khổng Minh từng phát tay áo bỏ đi khi Từ Thử muốn tiễn cử ông ra giúp đời (hồi 36). Vậy mà cảm cái đức ân cần, ơn tri ngộ và tâm tư tha thiết của Hoàng thúc, Khổng Minh cuối cùng đã giã từ lều tranh Nam Dương. Có tránh đường nhập thế phần lớn vì bản thân ông biết trước khó lòng xoay chuyển mệnh trời, mà rút cuộc đành dần thân cho sự nghiệp - ấy là phong độ của một kẻ sỹ biết rõ không thể làm mà gắng gỏi làm, cúc cung tận tụy từ nhi hậu dĩ - một lòng tận tụy cho sự nghiệp đến chết mới thôi. Không biết cho đến tận lúc quây lại gánh nặng non sông Thục Hán mà tiên chúa phó lại rồi trút hơi thở cuối cùng giữa đường hành quân thu phục Trung Nguyên, Khổng Minh có biết câu mà người bạn thời ẩn dật Nam Dương Từ Mã Huy nói khi Lưu Bị tìm đến Ngọa Long Cương năm xưa - “Khổng Minh tuy gặp chủ, nhưng không gặp thời, tiếc thay!” (Ngọa Long tuy đắc kỳ chủ, bất đắc kỳ thời, tiếc tai!) [4] hay không? Thành thử, đọc hết bộ *Tam Quốc diễn nghĩa* độc giả phục tài thần mưu diệu toán của quân sư Thục Quốc một phần mà càng cảm bội phần đức trung thứ, chí công vô tư, tinh thần hy sinh, xử thế nghĩa dũng, cuộc đời thanh bạch liêm khiết của vị Thừa tướng Thục Hán. Đỗ Phủ dường như cũng chung phần cảm nghĩ khi viết câu bất hủ “Xuất sư vị tiếp thân tiên tử/Trường sử anh hùng lệ mãn khâm” (Sự nghiệp chưa thành quân sư đã sớm mất/Mãi khiến bậc anh hùng tiếc thương lệ đầm vật áo)<sup>8</sup>. Cùng với võ tướng Triệu Tử Long, quân sư Gia Cát Lượng là một nhân vật có lẽ giành được cảm tình trọn

vẹn nhất của cả tác giả lẫn độc giả. Độc giả *Tam Quốc diễn nghĩa* thậm chí có quyền nghĩ tới việc cho đây là cặp nhân vật lý tưởng trong bộ tiểu thuyết trường thiên này<sup>9</sup>.

### Tạm kết - Nhân vật sinh thành giữa dòng tự sự

Phân tích nhân vật Khổng Minh cho thấy những mối quan hệ nhất định giữa sử và văn. Nhà nghiên cứu phê bình cần ý thức rõ bản thân mình đang tiếp xúc với một Khổng Minh trong khu vực nào - lịch sử, huyền thoại truyền khẩu hay văn chương? Và dù cho trong thực tế giao thoa và ảnh hưởng giữa các khu vực đó không phải khi nào cũng phân tách được cho rõ ràng, nhưng điểm có thể thống nhất là giờ đây khi gọi lên một cái tên “Khổng Minh” thì điều đơn giản là ta đang nói đến một hình tượng nhân vật - kẻ sinh thành giữa những dạng thức tự sự quen gọi là sử ký, truyền miệng, viết vào truyện, diễn nên kịch, quay thành phim... Đặt văn đề “Gia Cát Khổng Minh - Từ chính sử đến tiểu thuyết” của bài viết này thực ra chỉ là kết quả của một ý thức như vậy [8].

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thời Tân (2012), “Tào Tháo - Câu chuyện hình tượng tiểu thuyết và con người lịch sử”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, **57(6)**, tr.3-8.
- [2] 【晋】陈寿 著【南朝宋】裴松之 注, “三國志” (卷三十五 蜀书五-诸葛亮传第五), [http://www.ziyexing.com/files-5/sanguozhi/sanguozhi\\_35.htm](http://www.ziyexing.com/files-5/sanguozhi/sanguozhi_35.htm), 21/11/2009.
- [3] B.L. Riftin (2002), *Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc* (Bản dịch Phan Ngọc), Nxb Thuận Hoá - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây.
- [4] 罗贯中 (1998), “三国演义”, 人民文学出版社.
- [5] 毛宗纲, “读三国志法”, <https://wenku.baidu.com/view/9f78854bcf84b9d528ea7a65.html>, 21/1/2019.
- [6] Lê Thời Tân (2011), “Lược sử sáng tác về đề tài Tam Quốc hay là một hình dung tự sự liên loại thể”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, **27(4)**, tr.265-272.
- [7] 夏志清 (2001), “中国古典小说史论”, 江西人民出版社.
- [8] Lê Thời Tân (2010), “Đọc lại Quan Công”, *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, **26(4)**, tr.246-259.

<sup>8</sup>Đỗ Phủ viết *Thục tướng* (Thừa tướng nhà Thục) vịnh Khổng Minh: *Tam cố tảo phiến thiên hạ kẻ, Lương triều khai tế lão thần tâm. Xuất sư vị tiếp thân tiên tử, Trường sử anh hùng lệ mãn khâm*. Tạm diễn nghĩa: *Ba lần đến nhà tranh vời hỏi kẻ sách bình thiên hạ, Hai triều sáng nghiệp tâm lòng của lão thần. Sự nghiệp chưa thành quân sư đã sớm mất, Mãi khiến bậc anh hùng tiếc thương lệ đầm vật áo*. Bài thơ vịnh sử viết năm 760 khi loạn An Lộc Sơn chưa dứt. Bài thơ được xem là viết khi thăm Đền thờ Vũ Hầu ngoại thành Thành Đô. Chúng tôi cứ tự hỏi không biết thi tác này (lưu truyền phổ biến nhờ việc có mặt trong biên tuyển thơ Đường rất phổ biến và dễ tìm - *Đường thi tam bách thủ*) có ảnh hưởng gì đối với tác giả tiểu thuyết Tam Quốc? Câu hỏi nhỏ này dường như cũng đã động chạm đến mối quan hệ tình tế giữa thơ ca - lịch sử - tiểu thuyết.

<sup>9</sup>Triệu Vân trên thực tế đã trở thành tùy tướng của Khổng Minh. Khổng Minh trước sau giữ một mối cảm tình nồng hậu đối với viên tướng này. Trần thuật của tiểu thuyết cũng cho thấy Từ Long đáng gọi văn võ song toàn kiêm gồm trí dũng. Triệu cũng là một danh tướng đã để cho “nhân gian được thấy đầu bạc”, khác với phần đa những chiến tướng đã kết liễu đời mình ngoài cửa trận. Trong tiểu thuyết trần thuật về Triệu Vân và Gia Cát Lượng có thể nói dường như không có yếu tố gọi là “phúng dụ ngầm” (ironic).